

Số: /KH-UBND

Hòa Điền, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 trên địa bàn xã Hòa Điền

Thực hiện Kế hoạch số 339/KH-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang. Ủy ban nhân dân xã Hòa Điền xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025¹ để đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2026 trên địa bàn xã.

- Tổ chức tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026-2030² để làm cơ sở xây dựng các chính sách giảm nghèo và các chính sách khác có liên quan cho năm 2027 và các năm tiếp theo.

2. Yêu cầu

- Việc tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo công khai, minh bạch. Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng ủy, chính quyền, giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể và sự tham gia của người dân, nhằm xác định đúng đối tượng.

- Kết quả rà soát phải phản ánh đúng thực trạng đời sống của nhân dân, tuyệt đối không bỏ sót hộ nghèo, hộ cận nghèo, đồng thời đảm bảo tổng hợp báo cáo kết quả đúng tiến độ.

II. NỘI DUNG

1. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025

1.1. Chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025

a) Các tiêu chí đo lường nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025

- Tiêu chí thu nhập: Khu vực nông thôn: 1.500.000 đồng/người/tháng.

¹ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Căn cứ Nghị định số 30/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 – 2025.

² Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030.

- Tiêu chí mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản
- + Các dịch vụ xã hội cơ bản (06 dịch vụ), gồm: việc làm; y tế; giáo dục; nhà ở; nước sinh hoạt và vệ sinh; thông tin.
- + Các chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (12 chỉ số), gồm: việc làm; người phụ thuộc trong hộ gia đình; dinh dưỡng; bảo hiểm y tế; trình độ giáo dục của người lớn; tình trạng đi học của trẻ em; chất lượng nhà ở; diện tích nhà ở bình quân đầu người; nguồn nước sinh hoạt; nhà tiêu hợp vệ sinh; sử dụng dịch vụ viễn thông; phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin.

b) Chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2022-2025

- Chuẩn hộ nghèo: Khu vực nông thôn: là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.
- Chuẩn hộ cận nghèo: Khu vực nông thôn: là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

1.2. Phương pháp rà soát

a) Phương pháp rà soát:

Phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo là phương pháp khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo bảo đảm phù hợp với chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025.

b) Về mức thu nhập bình quân đầu người (gọi là điểm A):

- Khu vực nông thôn: 140 điểm tương đương với mức thu nhập bình quân đầu người 1.500.000 đồng/người/tháng.

c) Về mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (gọi là điểm B): 10 điểm tương đương với 01 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

1.3. Quy trình rà soát

a) Thời gian rà soát: Thực hiện từ ngày 01 tháng 9 đến hết ngày 14 tháng 12 năm 2026.

b) Các bước rà soát: Gồm 6 bước:

Bước 1: Lập danh sách hộ gia đình cần rà soát

Ban Chỉ đạo chủ trì, phối hợp với ấp và rà soát viên lập danh sách hộ gia đình cần rà soát, gồm:

- Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân xã đang quản lý tại thời điểm rà soát.
- Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

Bước 2: Tổ chức rà soát, phân loại hộ gia đình: Ban Chỉ đạo chủ trì, phối hợp với trưởng ấp và rà soát viên thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình.

Bước 3: Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát

- Thành phần cuộc họp: Ban Chỉ đạo, công chức được giao nhiệm vụ làm công tác giảm nghèo của xã, Trưởng ấp - chủ trì họp, Bí thư Chi bộ ấp, đoàn thể, rà soát viên và một số đại diện hộ gia đình qua rà soát, hộ gia đình khác; mời đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã giám sát.

- Nội dung cuộc họp: Lấy ý kiến thống nhất của ít nhất 50% tổng số người tham dự cuộc họp về kết quả đánh giá, tính điểm đối với các hộ gia đình qua rà soát (chủ yếu tập trung vào các hộ nghèo, hộ cận nghèo mới phát sinh và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo). Trường hợp ý kiến thống nhất dưới 50%, thực hiện rà soát lại theo quy định tại bước 2, bước 3.

- Kết quả cuộc họp được lập thành 02 biên bản, có chữ ký của chủ trì, thư ký cuộc họp và đại diện của các hộ dân (01 bản lưu ở ấp, 01 bản gửi Ban Chỉ đạo xã).

Bước 4: Niêm yết, thông báo công khai

- Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại trụ sở ấp và trụ sở Ủy ban nhân dân xã trong thời gian 03 ngày làm việc.

- Trong thời gian niêm yết, thông báo công khai, trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo xã tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình rà soát trong thời gian không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại; niêm yết công khai kết quả phúc tra tại trụ sở ấp và trụ sở Ủy ban nhân dân xã trong thời gian 03 ngày làm việc.

- Hết thời hạn niêm yết công khai và phúc tra (nếu có), Ban Chỉ đạo xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo (sau khi rà soát).

Bước 5: Báo cáo, xin ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã báo cáo bằng văn bản, gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

- Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến trả lời bằng văn bản.

Bước 6: Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tiếp thu ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn theo Mẫu số 02 và cấp Giấy chứng nhận cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

2. Tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2027-2030

2.1. Chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2027-2030

a) Tiêu chí đo lường chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2027-2030:

- Tiêu chí thu nhập: Ở khu vực nông thôn: Thu nhập bình quân đầu người của hộ gia đình là 2.200.000 đồng/người/tháng.

- Chiều, chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt về dịch vụ xã hội cơ bản:

+ Chiều thiếu hụt việc làm gồm: chỉ số việc làm, chỉ số người phụ thuộc trong hộ gia đình.

+ Chiều thiếu hụt y tế gồm: chỉ số bảo hiểm y tế, chỉ số dinh dưỡng.

+ Chiều thiếu hụt giáo dục gồm: chỉ số trình độ giáo dục của người lớn, chỉ số tình trạng đi học của trẻ em.

+ Chiều thiếu hụt nhà ở gồm: chỉ số diện tích nhà ở bình quân đầu người, chỉ số chất lượng nhà ở.

+ Chiều thiếu hụt thông tin gồm: chỉ số sử dụng dịch vụ viễn thông, dịch vụ số cơ bản.

+ Chiều thiếu hụt nước sinh hoạt, vệ sinh và môi trường gồm: chỉ số nguồn nước sinh hoạt, chỉ số nhà tiêu (công trình phụ) hợp vệ sinh, chỉ số xử lý rác thải.

b) Chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2027-2030:

- Hộ nghèo khu vực nông thôn là hộ gia đình cư trú ở khu vực nông thôn, có thu nhập bình quân đầu người từ 2.200.000 đồng/người/tháng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

- Hộ cận nghèo khu vực nông thôn là hộ gia đình cư trú ở khu vực nông thôn, có thu nhập bình quân đầu người từ 2.200.000 đồng/người/tháng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản.

2.2. Phương pháp rà soát

a) Phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030 là phương pháp xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo thông qua chấm điểm tài sản, điều kiện sống, thông tin thành viên của hộ gia đình (sau đây gọi là điểm Đ) để ước lượng mức thu nhập bình quân đầu người và đo mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (sau đây gọi là số thiếu hụt TH) của hộ gia đình.

b) Điểm Đ được xác định từ Phiếu B1 tại Mẫu số 2.2 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT; được quy đổi sang mức thu nhập bình quân đầu người như sau: 190 điểm khu vực nông thôn tương đương 2.200.000 đồng/người/tháng.

c) Số thiếu hụt TH là tổng chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình, được xác định từ Phiếu B2 tại Mẫu số 2.3 và Mục III Mẫu số 2.5 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT.

d) Công tác rà soát bảo đảm công khai, minh bạch trên cơ sở tổ chức họp dân để lấy ý kiến kết quả rà soát và mời đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tham gia giám sát việc tổ chức thực hiện.

2.3. Quy trình rà soát năm 2026

a) Thời gian rà soát năm 2026: Từ ngày 01 tháng 9 đến hết ngày 14 tháng 12 năm 2026.

b) Các bước rà soát: gồm 5 bước:

Bước 1: Lập Danh sách hộ gia đình cần rà soát

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo phòng chuyên môn được giao thực hiện công tác giảm nghèo thuộc Ủy ban nhân dân xã chủ trì, phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan lập Danh sách hộ gia đình cần rà soát theo Mẫu số 02 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT, bao gồm:

- Hộ gia đình thuộc danh sách rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

- + Hộ nghèo, hộ cận nghèo cư trú trên địa bàn xã tại thời điểm rà soát;

- + Hộ gia đình có đề nghị rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công (nộp trực tiếp, trực tuyến hoặc gửi qua đường bưu điện), đã qua rà soát theo Phiếu A Mẫu số 2.1 Phụ lục II và Mục II Mẫu số 2.5 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT mà không có điều kiện nhận dạng nhanh theo ghi chú tại cột 0 và có dưới 04 tiêu chí từ cột 01 đến cột 09.

- Hộ gia đình thuộc danh sách rà soát hộ thoát nghèo: hộ nghèo, hộ cận nghèo cư trú trên địa bàn xã tại thời điểm rà soát.

Bước 2: Tổ chức rà soát, phân loại hộ gia đình

- Người thực hiện rà soát sử dụng Phiếu B1 Mẫu số 2.2, Phiếu B2 Mẫu số 2.3, Phiếu C Mẫu số 2.4, Mẫu số 2.5 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT để rà soát, phân loại hộ gia đình theo Danh sách hộ gia đình cần rà soát.

- Trên cơ sở kết quả rà soát, tính điểm Đ từ Phiếu B1 và số thiếu hụt TH từ Phiếu B2, thực hiện phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo như sau:

- + Hộ nghèo khu vực nông thôn là hộ có điểm Đ từ 190 điểm trở xuống và có số thiếu hụt TH từ 03 chỉ số trở lên;

- + Hộ cận nghèo khu vực nông thôn là hộ có điểm Đ từ 190 điểm trở xuống và có số thiếu hụt TH dưới 03 chỉ số;

- + Hộ có điểm Đ trên 190 điểm ở khu vực nông thôn được xác định không thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo;

+ Hộ thoát nghèo là hộ có điểm Đ trên 190 điểm ở khu vực nông thôn trước thời điểm rà soát thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo cư trú trên địa bàn xã.

- Lập Danh sách dự kiến hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo sau khi rà soát theo Mẫu số 04 Phụ lục I kèm theo Thông tư 25/2026/TT-BNNMT đối với hộ gia đình đủ điều kiện sau phân loại.

Bước 3: Tổ chức họp dân để lấy ý kiến về kết quả rà soát

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo tổ chức họp dân để lấy ý kiến về kết quả rà soát, phân loại theo danh sách lập theo Mẫu số 04 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT.

- Thành phần cuộc họp: Trưởng ấp (chủ trì); đại diện Ủy ban nhân dân xã, người thực hiện rà soát; đại diện một số hộ gia đình theo kết quả phân loại hộ gia đình; mời đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, một số hộ gia đình cư trú trên địa bàn xã.

- Nội dung cuộc họp: Lấy ý kiến về kết quả rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo.

Trường hợp có ít nhất 50% tổng số người tham dự cuộc họp đồng ý hộ gia đình thuộc Danh sách dự kiến hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, người chủ trì cuộc họp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã để chỉ đạo việc niêm yết, thông báo công khai theo quy định tại khoản 5 Điều 5 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT.

Trường hợp có dưới 50% tổng số người tham dự cuộc họp đồng ý hộ gia đình thuộc Danh sách dự kiến hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, người chủ trì cuộc họp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã để chỉ đạo rà soát lại.

- Kết quả cuộc họp gồm: Danh sách dự kiến hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo Mẫu số 04 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT; 02 biên bản có chữ ký của chủ trì, thư ký cuộc họp, người thực hiện rà soát, đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và đại diện của một số hộ dân theo Mẫu số 03 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TTBNNMT; 01 biên bản gửi Ủy ban nhân dân xã, 01 biên bản Trưởng ấp lưu.

Bước 4: Niêm yết, thông báo công khai

- Niêm yết, thông báo công khai Danh sách dự kiến hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo sau khi rà soát tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, trụ sở ấp, Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân xã trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày niêm yết, thông báo.

- Trong thời hạn niêm yết, thông báo công khai, trường hợp có ý kiến không đồng ý với Danh sách dự kiến hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo sau khi rà soát, trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo xử lý và công khai kết quả tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã và tại trụ sở ấp.

- Hết thời hạn niêm yết, thông báo công khai, phòng chuyên môn được giao thực hiện công tác giảm nghèo tổng hợp Danh sách dự kiến hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo sau khi rà soát theo Mẫu số 04 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định công nhận kết quả rà soát.

Bước 5: Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định công nhận Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo Mẫu số 05 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này bảo đảm quy định về thời gian rà soát; cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 06 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT trước ngày 31 tháng 12 hằng năm. Trường hợp không đủ điều kiện công nhận theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Quyết định công nhận kèm theo Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo được đăng tải tại Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân xã, niêm yết, thông báo công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã và tại trụ sở ấp.

2.4. Quy trình rà soát trong năm

a) Thời gian rà soát trong năm: Từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 8 hằng năm, trừ trường hợp đột xuất.

b) Các bước rà soát:

Bước 1: Lập Danh sách hộ gia đình cần rà soát

Trên cơ sở đề nghị rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo trong năm của hộ gia đình theo Mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT, người thực hiện rà soát sử dụng Phiếu A để rà soát, lập danh sách hộ gia đình thuộc Danh sách rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đối với hộ không có điều kiện nhận dạng nhanh theo ghi chú tại cột 0 và hộ có dưới 04 tiêu chí từ cột 01 đến cột 09; lập Danh sách rà soát hộ thoát nghèo đối với hộ có đề nghị rà soát, công nhận hộ thoát nghèo.

Bước 2: Tổ chức rà soát, phân loại hộ gia đình: Thực hiện rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT.

Bước 3: Tổ chức họp dân để lấy ý kiến, niêm yết, thông báo công khai
Tổ chức họp dân để lấy ý kiến về kết quả rà soát theo quy định tại khoản 4 Điều 5; niêm yết, thông báo công khai kết quả rà soát, phân loại theo quy định tại khoản 5 Điều 5 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT.

Bước 4: Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định công nhận Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo quy định tại khoản 6 Điều 5 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT; cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo trước ngày 01 của tháng kế tiếp. Trường hợp không đủ điều kiện công nhận theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

c) Trường hợp đột xuất (xảy ra thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh hoặc trường hợp bất khả kháng khác; phát sinh từ ngày 15 tháng 12 đến hết ngày 31 tháng 12) thì thời gian rà soát, danh sách hộ gia đình cần rà soát do người thực hiện rà soát đề xuất, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định.

Các bước rà soát, quyết định công nhận và cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện theo quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 6 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT.

III. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ MẪU, BIỂU TỔNG HỢP

1. Chế độ báo cáo kết quả rà soát trong năm

- Trường hợp có hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo phát sinh khi rà soát trong năm: trước ngày 01 hằng tháng, Phòng Kinh tế tổng hợp trình Ủy ban nhân dân xã ra quyết định công nhận báo cáo tỉnh.

- Trường hợp đột xuất theo quy định tại khoản 6 Điều 6 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT báo cáo khi có yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cập nhật kết quả rà soát lên hệ thống <https://csdlhn.mae.gov.vn>.

2. Thời gian thực hiện, chế độ báo cáo kết quả rà soát định kỳ hằng năm 2026:

2.1. Đối với các ấp

- Từ ngày 01/9/2026 đến ngày 20/10/2026: Các ấp tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 trên địa bàn, tiến hành lập danh sách hộ gia đình cần rà soát, tổ chức rà soát, đánh giá phân loại hộ gia đình.

- Từ ngày 21/10/2026 đến ngày 28/10/2026: Tổ chức họp dân lấy ý kiến, niêm yết, thông báo công khai đối với hộ gia đình đủ điều kiện sau phân loại.

- Trước ngày 31 tháng 10 năm 2026: Các ấp tổng hợp sơ bộ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 gửi Phòng Kinh tế.

2.1. Đối với cấp xã

- Ngày 28/8/2026: UBND xã triển khai kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 trên địa bàn xã.

- Từ ngày 21/10/2026 đến ngày 28/10/2026: Thành viên Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 trực tiếp giám sát, dự họp lấy ý kiến nhân dân công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại các ấp.

- Trước ngày 05 tháng 11 năm 2026, Phòng Kinh tế tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổng hợp sơ bộ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo định kỳ hằng năm 2026 trên địa bàn gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Trước ngày 01 tháng 12 năm 2026 Phòng Kinh tế tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân xã công nhận kết quả rà soát định kỳ hằng năm 2026 gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cập nhật kết quả rà soát lên hệ thống <https://csdlhn.mae.gov.vn>.

3. Mẫu, biểu tổng hợp

3.1. Mẫu, biểu tổng hợp, báo cáo sơ bộ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo trong năm 2026

- Đối với chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025: theo Mẫu số 7.1 Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư 07/2021/TT-BLĐTBXH.
- Đối với chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2027-2030: theo Mẫu số 3.1 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 25/2026/TT-BNNMT.

3.2. Mẫu, biểu tổng hợp, báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026

- Đối với chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025: theo Mẫu số 7.1, 7.2, 7.3, 7.4, 7.5, 7.6, 7.7, 7.11 Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư 07/2021/TT-BLĐTBXH và Mẫu số 7.8, 7.9, 7.10, Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư 02/2022/TT-BLĐTBXH.
- Đối với chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2027-2030: theo các Mẫu số từ 3.1 đến 3.10 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 25/2026/TT-BNNMT.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách và quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.
- Kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (tiểu dự án 2 của dự án 7: giám sát, đánh giá) giai đoạn 2021-2025 chuyển nguồn sang năm 2026 đã phân bổ cho Phòng Kinh tế.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã thành lập Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xã năm 2026.
- Triển khai thực hiện kế hoạch rà soát hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn xã; tập huấn nghiệp vụ cho các rà soát viên ấp.
- Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các ấp thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo trên địa bàn theo đúng quy trình và thời gian quy định.
- Kiểm tra, giám sát và tổ chức phúc tra kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trong trường hợp thấy kết quả rà soát chưa phù hợp với tình hình thực tế hoặc có đơn thư khiếu nại.
- Tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân xã phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm trên địa bàn; báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường.
- Tổng hợp số lượng, danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong năm, báo cáo UBND xã (đối với rà soát thường xuyên);
- Cập nhật kết quả rà soát lên hệ thống <https://csdlhn.mae.gov.vn>.

- Tham mưu trình Ủy ban nhân xã bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch và thanh, quyết toán kinh phí thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

2. Phòng văn hóa – xã hội: Định hướng nội dung tuyên truyền, phối hợp hỗ trợ cung cấp những thông tin liên quan đến hộ nghèo, hộ cận nghèo: hộ gia đình chính sách, có công cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số, các chiều, chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt về dịch vụ xã hội cơ bản nhằm phục vụ công tác rà soát hộ nghèo đạt theo Kế hoạch đề ra.

3. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã: Thực hiện tuyên truyền, phổ biến nội dung, tầm quan trọng và ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và người dân trên địa bàn xã.

4. Ủy ban Mật trận Tổ quốc Việt Nam xã: Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giám sát việc thực hiện quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định.

5. Các thành viên khác của Ban chỉ đạo xã: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị tham mưu, tổ chức thực hiện và theo dõi, giám sát thực hiện ở địa bàn được phân công.

6. Thống kê cơ sở Kiên Lương: Cung cấp số liệu hộ dân trên địa bàn xã Hòa Điền.

7. Ban Lãnh đạo các ấp:

- Cử điều tra viên tham gia tập huấn nghiệp vụ do xã tổ chức, tiến hành rà soát phiếu theo đúng quy định.

- Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát. Báo cáo kết quả rà soát về Ủy ban nhân xã đúng thời gian quy định.

Trên đây là Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 trên địa bàn xã. Đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình rà soát có khó khăn vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Kinh tế) để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Sở NN và MT;
- TT Đảng ủy, HĐND;
- CT và các PCT UBND;
- VP HĐND và UBND;
- Thành viên BCD rà soát;
- Ban Lãnh đạo các ấp;
- Lưu: VP.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Thành Trương